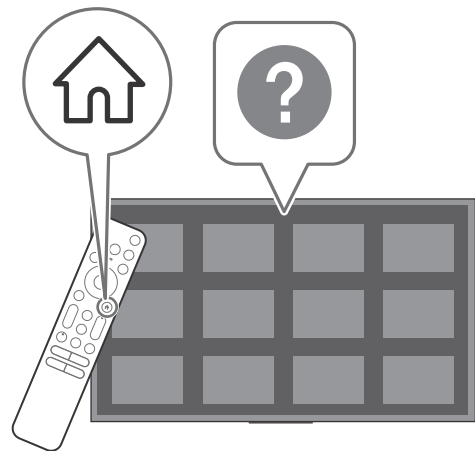




TV

Hướng dẫn Tham khảo



BRAVIA XR

XR-85X90K / 75X90K / 65X90K / 65X90BK / 55X90K / 55X90BK

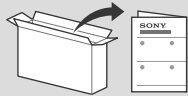
For English version, visit Sony support website (information provided at the end of this manual).

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn

TV này đi kèm với các tài liệu hướng dẫn sau đây. Hãy giữ lại các tài liệu hướng dẫn để tham khảo sau này.

Hướng dẫn cài đặt

- Cài đặt và thiết lập TV.



Hướng dẫn Tham khảo (hướng dẫn này) / Tài liệu an toàn

- Thông tin An toàn, điều khiển từ xa, xử lý sự cố, lắp đặt treo tường, thông số kỹ thuật, v.v...



Hướng dẫn Trợ giúp (Hướng dẫn trên màn hình)

- Cài đặt, chức năng, kết nối Internet, xử lý sự cố, v.v...
- Để mở, hãy nhấn (Chọn ngữ vào) trên điều khiển từ xa và chọn [Trợ giúp]. Nếu không có [Trợ giúp], hãy chọn [Chỉnh sửa] và thêm [Trợ giúp].

Bạn có thể tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp bằng điện thoại thông minh.



[https://rd1.sony.net/help/tv/jga1/h\\_ga/](https://rd1.sony.net/help/tv/jga1/h_ga/)

**QUAN TRỌNG** – Đọc Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối trước khi sử dụng sản phẩm Sony của bạn. Việc bạn sử dụng sản phẩm cho biết bạn chấp nhận Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối. Thỏa thuận cấp phép phần mềm giữa bạn và Sony có sẵn trực tuyến tại trang web của Sony (<https://www.sony.net/tv-software-licenses/>) hoặc trên màn hình sản phẩm của bạn. Nhấn (Cài đặt nhanh) trên điều khiển từ xa và chọn [Cài đặt] → [Hệ thống] → [Giới thiệu] → [Thông tin pháp lý] → [Thông báo và giấy phép].

Lưu ý

- Trước khi bật TV, vui lòng đọc kỹ "Thông tin An toàn".
- Đọc Tài liệu an toàn đi kèm để biết thêm các thông tin về an toàn.
- Phần hướng dẫn "Lắp TV lên tường" nằm trong sách hướng dẫn sử dụng TV này.
- Hình ảnh và hình minh họa được sử dụng trong Hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn này chỉ dùng để tham khảo và có thể khác với bề ngoài của sản phẩm thực tế.
- Menu cài đặt có thể thay đổi mà không cần thông báo do cập nhật về phần mềm.
- Để có thông tin mới nhất, vui lòng truy cập trang web hỗ trợ của Sony.

Vị trí của nhãn định danh

Nhãn danh của Số Model của TV và giá trị định mức Nguồn Điện được đặt ở phía sau TV.

Thông tin An toàn

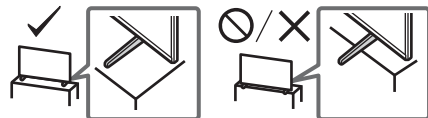
Lắp đặt/Thiết lập

Lắp đặt và sử dụng TV theo hướng dẫn bên dưới để tránh bất kỳ nguy cơ cháy, điện giật hoặc hỏng hóc và/hoặc thương tích nào.

Lắp đặt

- Phải lắp TV ở gần các ổ cắm điện AC.
- Đặt TV trên bề mặt phẳng, ổn định để tránh làm TV rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho tài sản.
- Lắp TV ở những nơi không thể kéo, đẩy hoặc va vào.

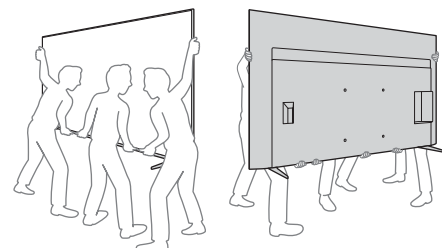
- Lắp TV sao cho Bệ để bàn của TV không nhỏ ra khỏi chân đế TV (không được cung cấp). Nếu Bệ để bàn nhỏ ra khỏi chân đế TV, thì TV có thể bị lật, bị rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho TV.



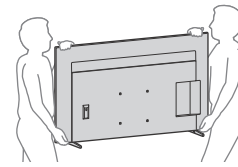
Vận chuyển

- Trước khi vận chuyển TV, ngắt kết nối tất cả các dây cáp.
- Để di chuyển TV có kích thước lớn cần có ít nhất hai người (ít nhất ba người đối với TV từ 214,8 cm (85 inch) trở lên).
- Khi di chuyển TV bằng tay, hãy giữ máy như hình dưới đây. Không đặt áp lực lên bảng điều khiển và khung xung quanh màn hình.
- Khi nhắc hoặc di chuyển TV, giữ chắc chắn ở phía dưới.

XR-85X90K



XR-75X90K / 65X90K / 65X90BK / 55X90K / 55X90BK

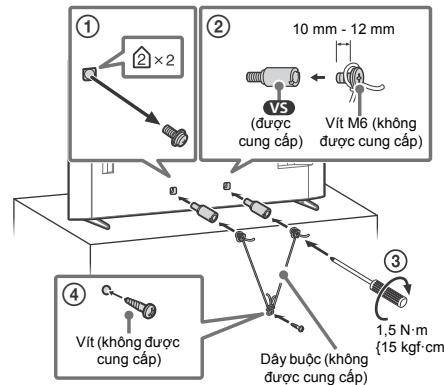


- Khi vận chuyển TV, không để TV bị lắc hoặc rung quá mức.
- Khi di chuyển hoặc mang TV đi sửa chữa, nên đặt TV vào thùng đựng TV và đóng gói cẩn thận.

Phòng tránh rơi vỡ (Model có bộ dây đỡ đi kèm)

Tham khảo Hướng dẫn cài đặt trên miếng đệm. Vít gỗ đi kèm chỉ dùng để đóng vào vật rắn làm bằng gỗ.

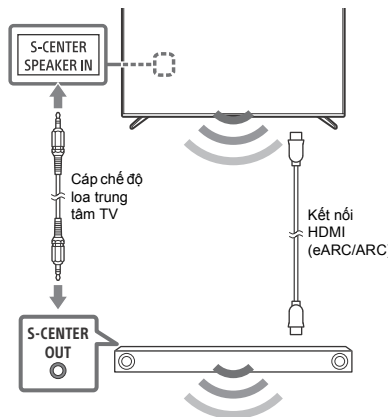
(Ngoại trừ model có bộ dây đỡ đi kèm)



Sử dụng TV như một phần của hệ thống âm thanh

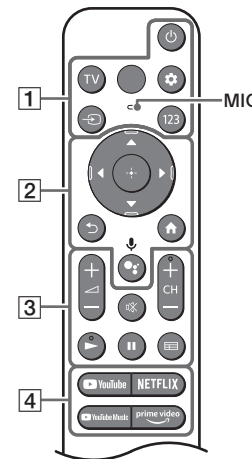
Lưu ý

- Trước khi kết nối các cáp, hãy ngắt kết nối dây nguồn AC (dây dẫn chính) của cả TV và Đầu thu AV.
- Tham khảo chi tiết trong sách hướng dẫn sử dụng của hệ thống âm thanh có đầu cực S-CENTER OUT.



Điều khiển từ xa và TV

Hình dạng điều khiển từ xa, cách bố trí, tính khả dụng và chức năng của các nút điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy thuộc vào từng khu vực/quốc gia/mẫu TV/cài đặt TV<sup>\*1</sup>.



1 (Nguồn)

TV: Hiện thị danh sách kênh của TV hoặc chuyển sang đầu vào.

(Cài đặt nhanh): Hiện thị Cài đặt nhanh.

(Chọn ngữ vào): Hiện thị và chọn nguồn ngõ vào, v.v...

123 (Menu Điều khiển): Hiện thị Menu Điều khiển.

Trên trình đơn màn hình điều hướng và lựa chọn.

(Quay lại)

(Màn hình chính)

(Trợ lý Google) / (Micro): Sử dụng Trợ lý Google<sup>\*2,3</sup> hoặc tìm kiếm bằng giọng nói<sup>\*3</sup>.

3 + / - (Âm lượng)

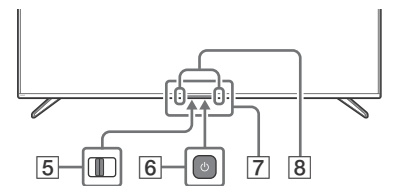
(Tắt tiếng)<sup>\*4</sup>

CH + / - (Kênh)

|||

(Hướng dẫn): Hiện thị hướng dẫn chương trình kỹ thuật số của TV hoặc TV box<sup>\*5</sup>.

4 Các nút ứng dụng<sup>\*6</sup>



5 BUILT-IN MIC SWITCH (Công tắc micro tích hợp)<sup>\*2</sup>: Bật/tắt MIC tích hợp.

6 (Nguồn)

7 Cảm biến điều khiển từ xa / Cảm biến ánh sáng / LED

8 MIC tích hợp<sup>\*2,3,7</sup>: Để bật MIC tích hợp, hãy nhấn nút Trợ lý Google/micro trên điều khiển từ xa và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

- \*1 Đối với các mẫu điều khiển từ xa khác, hãy tham khảo Hướng dẫn trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.
- \*2 Chỉ dành cho một số khu vực/quốc gia/model/ngôn ngữ.
- \*3 Trợ lý Google hoặc tìm kiếm bằng giọng nói cần có kết nối Internet.
- \*4 Có sẵn phím tắt truy cập bằng cách nhấn và giữ (Tắt tiếng).
- \*5 Cần có cài đặt [Cài đặt TV box].
- \*6 Có thể cần cài đặt ứng dụng NETFLIX tùy theo khu vực/quốc gia của bạn.
- \*7 Mức tiêu thụ điện năng sẽ tăng lên khi bật MIC tích hợp vì bộ phận này sẽ luôn ở trạng thái hoạt động.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp. Nhấn (Chọn ngữ vào) trên điều khiển từ xa và chọn [Trợ giúp]. Nếu không có [Trợ giúp], hãy chọn [Chỉnh sửa] và thêm [Trợ giúp].

Lắp TV lên tường

Sử dụng Giá đỡ Treo tường tùy chọn (SU-WL850 hoặc SU-WL450)\* (không được cung cấp)

Với khách hàng:

Vì lý do an toàn và bảo vệ sản phẩm, Sony khuyến nghị công tác lắp đặt TV phải do đại lý của Sony hoặc nhà thầu được cấp phép thực hiện. Không cố gắng tự lắp đặt sản phẩm.

Với các Đại lý và Nhà thầu của Sony:

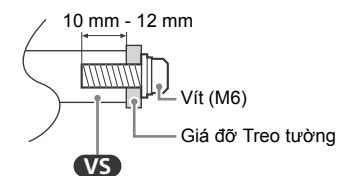
Tập trung chú ý đến vấn đề an toàn trong khi lắp đặt, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra sản phẩm này.

Thông tin lắp Giá đỡ Treo tường

Để biết hướng dẫn lắp đặt Giá đỡ Treo tường, vui lòng xem Thông tin Lắp đặt (Giá đỡ Treo tường) trên trang sản phẩm dành cho model TV của bạn.

<https://www.sony-asia.com/support>

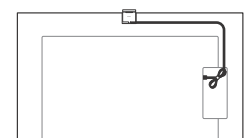
- Làm theo hướng dẫn cung cấp kèm theo loại Giá đỡ Treo tường dành cho mẫu thiết bị của bạn. Cần có đủ chuyên môn để lắp đặt TV này, đặc biệt là để xác định sức bền chịu được trọng lượng TV của tường.
- Sony sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ hỏng hóc hay chấn thương nào do việc lắp đặt sai hoặc lắp đặt không đúng chuẩn gây ra.
- Chỉ nhân viên bảo hành đủ khả năng mới được thực hiện việc lắp đặt TV lên tường.
- Vì lý do an toàn, chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn nên sử dụng các phụ kiện của Sony khi lắp đặt, bao gồm:
  - Giá đỡ Treo tường SU-WL850
  - Giá đỡ Treo tường SU-WL450
- Đảm bảo sử dụng vít được cung cấp kèm theo Giá đỡ Treo tường khi gắn Giá đỡ Treo tường vào TV. Vít đi kèm được thiết kế như chỉ định trong hình minh họa khi đồ từ bề mặt gắn của Giá đỡ Treo tường. Đường kính và chiều dài của vít thay đổi tùy thuộc vào kiểu Giá đỡ Treo tường. Lắp vít không được cung cấp bởi nhà sản xuất có thể dẫn đến hư hỏng bên trong TV hoặc làm rơi TV, v.v...



- Đảm bảo cất giữ các vít chưa được sử dụng và bệ để bàn ở nơi an toàn cho đến khi sẵn sàng lắp bệ để bàn. Để vít tránh xa tầm tay của trẻ nhỏ.

\* Chỉ dành cho một số khu vực/quốc gia/model.

Quản lý dây cáp Camera tích hợp Micro tùy chọn (không được cung cấp)



## Xử lý sự cố

Thực hiện các bước sau để xử lý sự cố cơ bản đối với các trục trặc như: màn hình trắng, mất âm thanh, hình ảnh bị treo, TV không phản ứng hoặc mạng bị mất.

**1** Khởi động lại TV bằng cách ấn nút nguồn trên điều khiển từ xa trong khoảng năm giây. TV sẽ khởi động lại. Nếu TV không khởi động lại, hãy thử rút dây nguồn AC sau đó nhấn nút nguồn trên TV và nhả nó ra. Đợi hai phút và cắm dây nguồn AC.

Hoặc, nhấn nút nguồn trên TV trong khoảng 40 giây cho đến khi TV tắt.

**2** Tham khảo menu Trợ giúp bên dưới.

**3** Kết nối TV với internet và cập nhật phần mềm. Sony khuyến nghị bạn luôn cập nhật phần mềm TV. Các bản cập nhật phần mềm mang đến tính năng mới và nâng cao hiệu suất hoạt động của TV.

**4** Tham khảo trang web hỗ trợ của Sony (thông tin được cung cấp ở phần cuối của hướng dẫn này).

**Khi bạn rút phích cắm TV, TV có thể không bật lên trong giây lát ngay cả khi bạn nhấn nút nguồn trên điều khiển từ xa hoặc TV.**

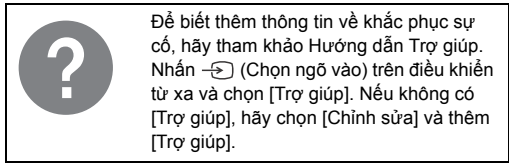
Cần thời gian để khởi chạy hệ thống. Hãy đợi khoảng một phút, sau đó bật lại.


**Điều khiển từ xa không hoạt động.**

• Thay pin.

**Bị quên mật khẩu khóa của cha mẹ.**

• Nhập 9999 để có mã PIN và nhập mã PIN mới.



Để biết thêm thông tin về khắc phục sự cố, hãy tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp. Nhấn  (Chọn ngõ vào) trên điều khiển từ xa và chọn [Trợ giúp]. Nếu không có [Trợ giúp], hãy chọn [Chỉnh sửa] và thêm [Trợ giúp].

## Thông số kỹ thuật

### Hệ thống

Hệ thống Panel: LCD Pa-no (Màn hình tinh thể lỏng), Độ sáng nền LED

Hệ TV: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/khu vực/model TV của bạn

Analog: B/G, I, D/K, M

Kỹ thuật số: DVB-T/DVB-T2

Hệ thống màu: PAL/SECAM/NTSC3.58/NTSC4.43

Độ phủ kênh: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/khu vực/model TV của bạn

Analog: UHF/VHF/Dây cáp

Kỹ thuật số: UHF/VHF

Ngõ ra âm thanh: 10 W + 10 W + 5 W + 5 W

Công nghệ không dây



Giao thức IEEE 802.11a/b/g/n/ac

Phiên bản Bluetooth® 4.2

### Chấu cắm ngõ vào/ngõ ra

Ăngten/cáp

Đầu ra 75 ohm cho VHF/UHF

 /  VIDEO IN / S-CENTER SPEAKER IN

Ngõ vào video/âm thanh (giắc cắm mini)

Cổng vào loa trung tâm S (giắc cắm mini)

HDMI IN 1/2/3/4 (HDCP 2.3-tương thích)

Video:

4096 × 2160p (50, 60 Hz)<sup>\*1+2</sup>, 4096 × 2160p (24 Hz)<sup>\*1</sup>, 3840 × 2160p (50, 60 Hz)<sup>\*2</sup>, 3840 × 2160p (24, 25, 30 Hz), 1080p (30, 50, 60, 100, 120 Hz), 1080i (50, 60 Hz), 720p (30, 50, 60 Hz), 720i (50, 60 Hz), 576p, 480p, Định dạng PC<sup>\*3</sup>

3840 × 2160p (100, 120 Hz)<sup>\*2+4</sup>

Âm thanh:

Ở chế độ eARC (Enhanced Audio Return Channel)

Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.

Ngoại trừ chế độ eARC

PCM tuyến tính kênh 5,1: 32/44,1/48/88,2/96/

176,4/192 kHz 16/20/24 bit, Dolby Audio, Dolby

Atmos, DTS

eARC/ARC (Enhanced Audio Return Channel/ Audio

Return Channel) (chỉ dành cho HDMI IN 3)<sup>\*5</sup>

Ở chế độ eARC

Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.

Ở chế độ ARC


PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Audio,

Dolby Atmos, DTS



 DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)

Cổng quang kỹ thuật số (PCM hai kênh tuyến tính:

48 kHz 16 bit, Dolby Audio, DTS)

 (Giắc mini stereo)

Tai nghe

 1,  2

Cổng USB 1 hỗ trợ USB Tốc độ cao (USB 2.0)

Cổng USB 2 hỗ trợ USB siêu tốc (USB 3.2 Gen 1)

 LAN

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường

hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau.

Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

### Công suất và những thông số khác

Điện áp sử dụng

220 V – 240 V AC, 50/60 Hz

Kích thước màn hình (đo theo đường chéo) (Xấp xỉ.)

XR-85X90K: 85 inch / 214,8 cm

XR-75X90K: 75 inch / 189,3 cm

XR-65X90K / 65X90BK: 65 inch / 163,9 cm

XR-55X90K / 55X90BK: 55 inch / 138,8 cm

Điện năng tiêu thụ

Ghi ở phía sau TV

Điện năng tiêu thụ ở chế độ chờ<sup>\*6+7</sup>

Jordan/UAE/Ai Cập: 0,50 W, Các nước khác: 0,5 W

Độ phân giải màn hình (chiều ngang × chiều dọc) (điểm)

3.840 × 2.160

Định mức công suất

500 mA (đối với USB 1), 900 mA (đối với USB 2)

### Kích thước (Xấp xỉ.) (r × c × s) (mm)

Có Bệ để bàn

Vị trí tiêu chuẩn:

XR-85X90K: 1.901 × 1.125 × 469

XR-75X90K: 1.675 × 992 × 398

XR-65X90K / 65X90BK: 1.452 × 863 × 331

XR-55X90K / 55X90BK: 1.233 × 740 × 331

Vị trí loa thanh:

XR-85X90K: 1.901 × 1.165 × 469

XR-75X90K: 1.675 × 1.032 × 398

XR-65X90K / 65X90BK: 1.452 × 903 × 331

XR-55X90K / 55X90BK: 1.233 × 780 × 331

Không có Bệ để bàn

XR-85X90K: 1.901 × 1.090 × 73

XR-75X90K: 1.675 × 962 × 73

XR-65X90K / 65X90BK: 1.452 × 834 × 72

XR-55X90K / 55X90BK: 1.233 × 711 × 72

### Chiều rộng bệ (Xấp xỉ.) (mm)

XR-85X90K: 1.567

XR-75X90K: 1.361

XR-65X90K / 65X90BK: 1.174

XR-55X90K / 55X90BK: 1.027

### Khối lượng (Xấp xỉ.) (kg)

Có Bệ để bàn

XR-85X90K: 47,5

XR-75X90K: 35,8

XR-65X90K / 65X90BK: 24

XR-55X90K / 55X90BK: 18,5

Không có Bệ để bàn

XR-85X90K: 45,8

XR-75X90K: 34,4

XR-65X90K / 65X90BK: 22,9

XR-55X90K / 55X90BK: 17,4

### Các thông số khác

Phụ kiện tùy chọn

Giá đỡ Treo tường: SU-WL850 (chỉ với mẫu

XR-75X90K / 65X90K / 65X90BK / 55X90K /

55X90BK)

Giá đỡ Treo tường: SU-WL450

Camera tích hợp Micro: CMU-BC1

Nhiệt độ vận hành: 0 °C – 40 °C

\*1 Khi nhập 4096 × 2160p và cài đặt [Chế độ màn ảnh rộng] là

[Bình thường], độ phân giải hiển thị là 3840 × 2160p. Để hiển thị 4096 × 2160p, cài đặt [Chế độ màn ảnh rộng] là [Đầy đủ 1] hoặc [Đầy đủ 2].

\*2 Tham khảo menu trên màn hình để thiết lập [Định dạng tín hiệu HDMI].

\*3 Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.

\*4 Chỉ dành cho HDMI IN 3 & 4. Sử dụng Ultra High Speed HDMI Cable để kết nối.

\*5 Kết nối hệ thống âm thanh với HDMI IN 3 để định tuyến âm thanh TV với hệ thống âm thanh.

\*6 Nguồn điện định mức ở chế độ chờ đạt sau khi TV hoàn tất các nội trình cần thiết.

\*7 Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ sẽ tăng nếu TV có kết nối mạng.

### Lưu ý

• Các phụ kiện tùy chọn có thể đi kèm tùy thuộc vào quốc gia/vùng/model TV/kho dự trữ.

• Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

• Có thể cần phải đăng ký các dịch vụ và ứng dụng và có thể áp dụng các điều khoản, điều kiện và/hoặc phí bổ sung khi sử dụng Trợ lý Google.

### Lưu ý về chức năng TV kỹ thuật số

• Mọi chức năng có liên quan đến TV kỹ thuật số (DVB) sẽ chỉ hoạt động ở các quốc gia hoặc khu vực có phát

tín hiệu kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 (MPEG-2 và H.264/ MPEG-4 AVC). Hãy xác nhận với đại lý tại

địa phương của bạn xem bạn có thể nhận được tín hiệu DVB-T/DVB-T2 ở nơi sinh sống hay không.

• TV này tuân thủ các thông số kỹ thuật của DVB-T/ DVB-T2, nhưng khả năng tương thích với các chương

trình kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 trong tương lai không được bảo đảm.

• Một số chức năng TV kỹ thuật số có thể không khả dụng ở một vài quốc gia/khu vực.

### Thông tin thương hiệu

• Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như lô-gô HDMI là các

nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

• Dolby, Dolby Vision, Dolby Atmos, Dolby Audio, và biểu tượng hai chữ D là thương hiệu của Dolby

Laboratories Licensing Corporation. Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Các tài liệu mật

chưa công bố. Bản quyền © 1992-2021 thuộc Dolby Laboratories. Đã đăng ký bản quyền.

• Gracenote, logo và tiêu đề quảng cáo của Gracenote, logo "Powered by Gracenote" là các thương hiệu đã

được đăng ký hoặc thương hiệu của Gracenote, Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

• Google TV là tên trải nghiệm phần mềm của thiết bị này và là nhãn hiệu của Google LLC. Google, YouTube và các nhãn hiệu khác là nhãn hiệu của Google LLC.

• Để biết bằng sáng chế DTS, hãy xem http://patents.dts.com. Được sản xuất theo sự cho phép của

DTS, Inc. DTS, Digital Surround và biểu trưng DTS là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của DTS, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. © 2020 DTS, Inc.

ĐÃ ĐĂNG KÝ BẢN QUYỀN.

• Netflix là thương hiệu đã được đăng ký của Netflix, Inc.

• TUXERA là thương hiệu đã đăng ký của Tuxera Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

• Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

**HDMI**<sup>™</sup>  
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

**Dolby**  
VISION·ATMOS

**gracenote**  
A NIELSEN COMPANY

**dts**<sup>®</sup>

**TUXERA**

